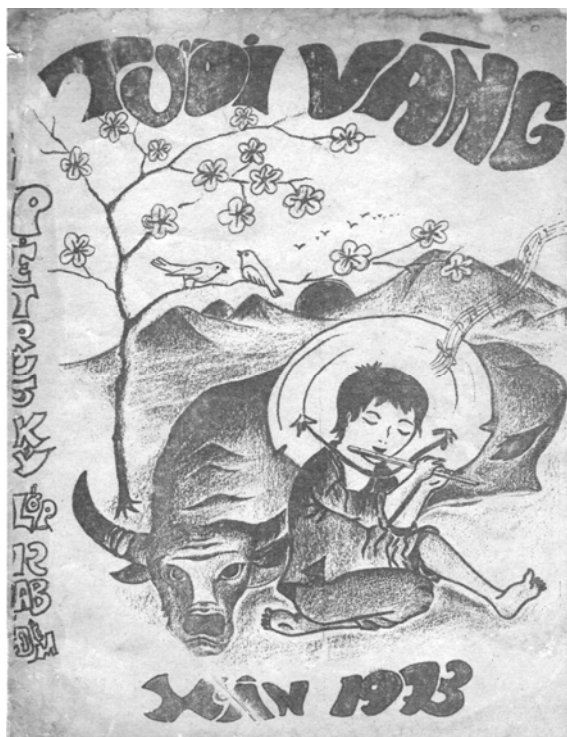


Tờ Báo Xuân Của Lớp, Kỷ Niệm Tuổi Học Trò

Tiền Lạc Quan (PK 1972-1973)

Được tin Hội Ái Hữu Petrus Trương Vĩnh Ký Úc Châu sẽ tổ chức Họp Mặt Petrus Trương Vĩnh Ký toàn thế giới lần đầu tiên tại Sydney và sẽ thực hiện một đặc san để đánh dấu sự kiện này, tôi nhớ lại rằng mình cũng đã từng là học sinh của trường, tuy chỉ học có một năm lớp 12, và cũng đã có đóng góp một bài viết cho tập Giai Phẩm Xuân của lớp.

Để góp mặt cùng quý Thầy Cô cựu Giáo Sư và quý bạn hữu đồng môn cựu học sinh trường Trung Học Petrus Trương Vĩnh Ký trên toàn thế giới, và cũng để hồi tưởng vài kỷ niệm thời học sinh, tôi xin viết về tập Giai Phẩm *Tuổi Vàng* Xuân 1973 của Lớp 12AB Đêm Petrus Ký.



Hiện tôi vẫn còn giữ tập Giai Phẩm này, trong đó có bài viết của mình. Tập Giai Phẩm Xuân 1973 mới đó mà đã được 40 tuổi rồi! 40 năm đã trôi qua mà như vừa mới hôm qua, nhớ lại mới hồi nào vui mừng khi cầm trên tay tập Giai Phẩm Xuân thơm mùi mực mới, mà giờ đây tranh bìa và các trang giấy đã phai màu theo năm tháng qua mau.

Tuy tập Giai Phẩm được in trên giấy ronéo, hình thức đơn sơ, không đẹp lắm, nhưng rất quý báu vì có nhiều bài viết hay, nhiều dòng thơ gợi cảm, cùng nhiều nét vẽ đơn giản nhưng sống động của các bạn hữu cùng lớp năm xưa.

Làm báo, bích báo hay báo tường và giai phẩm xuân, là một sinh hoạt không thể thiếu ở lứa tuổi học trò khi còn cấp sách đến trường. Mỗi dịp cuối năm, khoảng tháng 11, tháng 12 là thời gian sắp nghỉ Lễ Giáng Sinh rồi xuân về Tết đến, học sinh lớp nào cũng nôn nao bắt đầu lo viết bài cho giai phẩm xuân của lớp, mặc dù việc học hành cũng khá gay go, nhất là đối với học sinh các lớp 11 và 12, ngày thi các Chứng Chỉ Tú Tài phần I và Tú Tài phần II đã gần kề.

Không nhớ từ lúc nào, một số bạn hữu trong Lớp 12AB Đêm cũng chuẩn bị ra mắt một tập giai phẩm xuân. Tôi cũng được kêu gọi đóng góp bài vở cho tờ báo. Sẵn có một ít ý tưởng, tôi cũng cố gắng viết *Vài cảm nghĩ đầu xuân*¹ cho nội dung tập Giai Phẩm Xuân của lớp thêm phong phú.

Thuở đó chưa có máy vi tính, chưa có máy in để in các trang giấy khổ A4 (210mm×297mm) trắng tinh như ngày nay. Hầu hết các “cua” (cours), tức các giáo trình thực tập, các tài liệu giảng dạy, ... hoặc các bài ca sinh hoạt của các đoàn thể như Hướng Đạo, Gia Đình Phật Tử, Thi Văn Đoàn, v. v... đều được “quay ronéo”, kỹ thuật in ấn rất thịnh hành thời đó. Bài vở được đánh máy hoặc viết lên tờ stencil, một loại giấy có tráng một lớp sáp không thấm mực (được biết là loại lanolin wax); rất tiếc tôi không còn giữ lại một tờ stencil nào. Đánh máy bài vở bằng tiếng Việt phải dùng loại máy đánh chữ có “clavier” (bàn phím) gõ dấu tiếng Việt. Nếu không có loại máy đánh chữ này, sau khi gõ chữ lại phải lấy viết nhọn để thêm các dấu tiếng Việt trên các chữ, rất tốn thì giờ.



“Clavier” máy đánh chữ có dấu tiếng Việt

¹ Những chữ in nghiêng trong bài này là các đề tựa hay các câu trích từ Giai Phẩm *Tuổi Vàng* Xuân 1973.

Công việc thực hiện tập giai phẩm do vậy cũng khá công phu và tốn không ít thời gian, nhất là còn phải làm bài, học bài để chuẩn bị cho kỳ thi Tú Tài sắp tới. Một số bạn có máy đánh chữ thì được phân công đánh máy bài vở. Nhiều bài vở phải viết tay mới kịp, vì thuở đó hình như không có bao nhiêu người có máy đánh chữ. Tùy theo số bài viết hoặc bài viết dài ngắn mà mỗi bạn lãnh nhiệm vụ đánh máy, viết bài, hay vẽ hình, được phát một hay nhiều tờ stencil.

Tôi không nhớ rõ các bạn nào đã lãnh nhiệm vụ đánh máy và viết tay bài vở (kể cả đánh máy bài viết của tôi). Riêng tôi, tôi còn nhớ được phân công vẽ hình—thật ra là đồ lên các hình đã vẽ sẵn. Tờ giấy stencil để chồng lên trên tờ giấy có hình vẽ sẵn (không rõ bạn nào đã vẽ những hình này), chỉ cần lấy đầu compas nhọn “cào” thùng lớp sáp trên giấy stencil theo các nét vẽ sẵn, vậy mà hình in ra cũng rõ và đẹp chán! Tôi còn nhớ đã “vẽ” các hình cho trang truyện tranh “*Đi*” gió gặt bão và trang tranh vui Tết đình tều (đúng ra phải viết là “tiều”), được phát đúng 2 tờ stencil chỉ đủ cho hai trang này và được dặn kỹ “không được vẽ hư à nha!”.

Khi giai phẩm xuân thành hình, lại còn có “màn” đi bán báo ở các trường bạn. Việc bán báo là chỉ để lấy lại một ít “vốn”, chi phí giấy mực, in ấn, với “tinh thần văn nghệ” chớ không có mục đích kiếm lời. Đi bán báo ở các trường bạn rất vui và thú vị, nhất là đến các trường nữ, đặc biệt là “trường bò”—Trường Gia Long là “trường bò” của Trường Petrus Ký.

Vì “ít” được tiếp xúc với bạn gái nên anh nào cũng hăng hái xung phong đi bán báo ở các trường bạn cả, ngược lại khi có các bạn từ trường nữ sang bán báo thì các anh “làm như là chưa thấy con gái bao giờ cả!”.

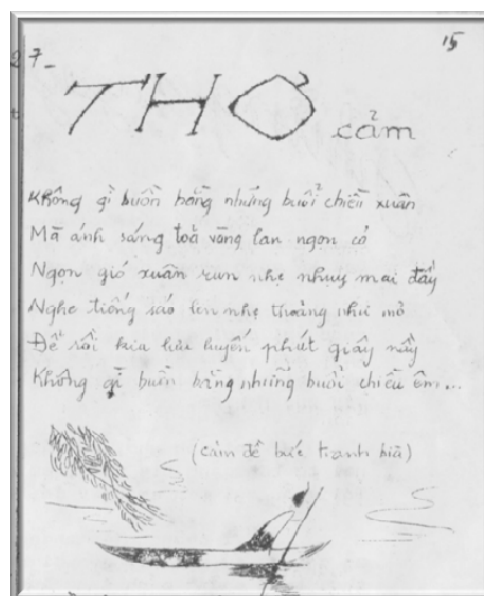
Về hình thức, tập Giai Phẩm Tuổi Vàng Xuân 1973 của Lớp 12AB là một tập báo mỏng chỉ có 40 trang, kể cả trang bìa, in ấn thô sơ bằng kỹ thuật quay ronéo trên một loại giấy dễ thấm mực màu vàng ngà, chỉ có một màu chữ đen.

Bìa tập Giai Phẩm được làm bằng giấy carton mỏng, các bạn chọn màu hồng. Bìa sau không có in gì cả, bìa trước có tranh vẽ một chú mục đồng ngồi thổi sáo cạnh một con trâu đang nằm nghỉ ngơi, có hai con chim nhỏ đậu trên một cành mai đang nở hoa, phía xa là dãy núi, có một đàn chim đang bay về tổ và ánh mặt trời đang tắt dần. Bìa trước còn in những chữ “*Tuổi Vàng Xuân 1973*”, phía bên trái gần gáy có hàng chữ in đứng “*Petrus Ký Lớp 12AB Đêm*”. Lại có vài dòng *Thơ cảm* để “*cảm đề bức tranh bìa*” này. Rất

tiếc trong tập Giai Phẩm tôi không thấy ghi tên tác giả đã vẽ bức tranh bìa cũng như tác giả của vài dòng *Thơ cảm*, nhưng theo danh sách các bạn tham gia thực hiện Giai Phẩm Xuân ở trang cuối, tác giả bức tranh bìa và những hình minh họa (một số hình có ký tên “*Nghĩa 73*”) có thể là hai bạn Huỳnh An Nghĩa và Nguyễn Tuấn Khanh (Trình bày và minh họa).

Xen kẽ với các trang giấy khổ 31cm×20cm được in hai mặt, có thêm 4 tờ giấy màu, khổ giấy A4, in một mặt các tranh vẽ, trong đó 2 tranh có ký tên “*Nghĩa 73*”. Tờ màu hồng in Thư chúc Tết quý Giáo Sư, tờ màu xanh lá cây nhạt in 5 câu thơ 4 chữ về xuân của Huy Cận, trên các tờ màu xanh dương và màu vàng, cùng với tranh vẽ có những câu thơ xuân, nhưng không thấy ghi tên tác giả.

Tuy tập báo khi xưa đã bị cắt xén phạm lè bên phải, nay xem lại thấy chữ còn chữ mất, nhiều dòng chữ và một vài nét vẽ không còn rõ đẹp như xưa, gáy và bìa cũng đã sờn, bức tranh bìa cũng đã phai màu theo năm tháng, nhưng tập Giai Phẩm được trình bày giản dị, có nhiều tranh vẽ với những nét thật đơn giản nhưng khá sống động, bài vở khá phong phú, đủ các mục mà một giai phẩm xuân cần phải có: Thư Chúc Tết quý Giáo Sư ngay trang đầu, *Lá thư xuân ... trao cùng bạn học*, *Sớ Táo Quân*, những bài sưu tầm về ngày Tết, những bài tùy bút, những trang thơ với những dòng thơ nhẹ nhàng gợi cảm, lại có một truyện ngắn cùng những chuyện vui, tranh vui.



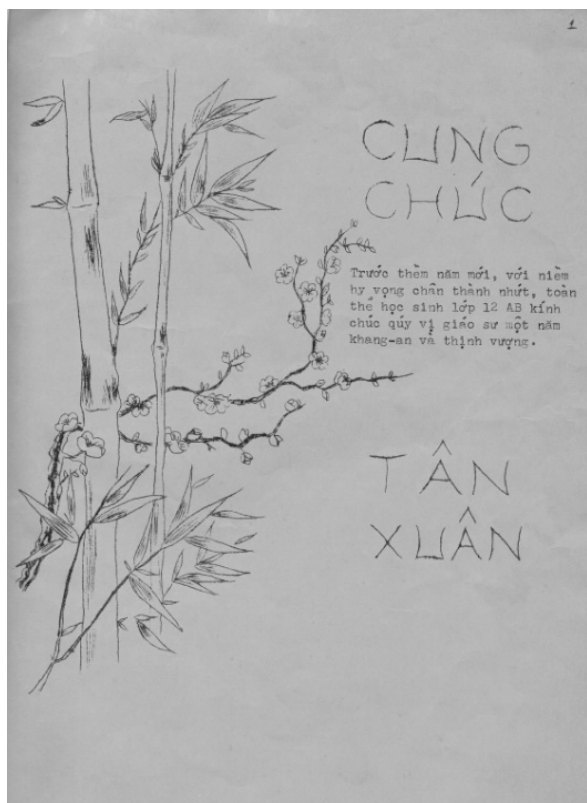
Những bài viết, những nét chữ, những tranh vẽ, ... của các bạn hữu hãy còn đây, những ý tưởng của các bạn có thể được coi là tiêu biểu cho những suy tư trần trọc của tuổi trẻ thời bấy giờ

vẫn còn được lưu giữ, đánh dấu một thời niên thiếu đã qua.

Giai Phẩm *Tuổi Vàng Xuân* 1973 của Lớp 12AB Đêm Petrus Ký là “hiện thân của biết bao chuyện vui buồn trong đời học sinh”. Đây là một tác phẩm lưu niệm rất quý báu, nhất là tập giai phẩm xuân của lớp 12, các bạn hữu viết cho mùa xuân cuối cùng của thời trung học, lần viết cuối cùng để kỷ niệm năm học cuối trước khi rời ghế nhà trường, viết để già từ tuổi học trò hoa mộng ... để rồi sẽ bước vào dòng đời nghiệt ngã, điên đảo của tuổi trưởng thành.

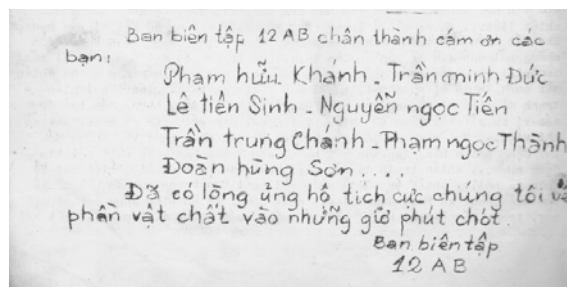
Nhất là năm cuối cùng
Đời học sinh dằng dặc
Ai cũng dành kỷ niệm
Để về sau lúc già
Miệng ngậm pip phì phà
Lật dở từng trang giấy
Hồi nhớ chuyện ấu thơ
Có nhiều chỗ buồn cười
Cũng có lúc cảm động

(Sớ Táo Quân)



Sau bao biến động thăng trầm của lịch sử nước nhà, sau bao vật đổi sao dời, thế sự xoay vần, tha phương lưu lạc xứ người, tôi vẫn còn gìn giữ, trân quý tập Giai Phẩm *Tuổi Vàng Xuân* 1973 của Lớp 12AB Đêm được nguyên vẹn; tập Giai Phẩm không bị thất lạc ngấm lại cũng là một điều kỳ diệu. Để hôm nay “lúc già”, tuy không “miệng ngậm pip phì phà”, được cái hứng thú

“Lật dở từng trang giấy, hồi nhớ chuyện ấu thơ...” mà bạn bè cũ trong lớp không rõ mấy ai được cái thú này mà 40 năm trước, khi thực hiện tập Giai Phẩm đã từng mơ ước.



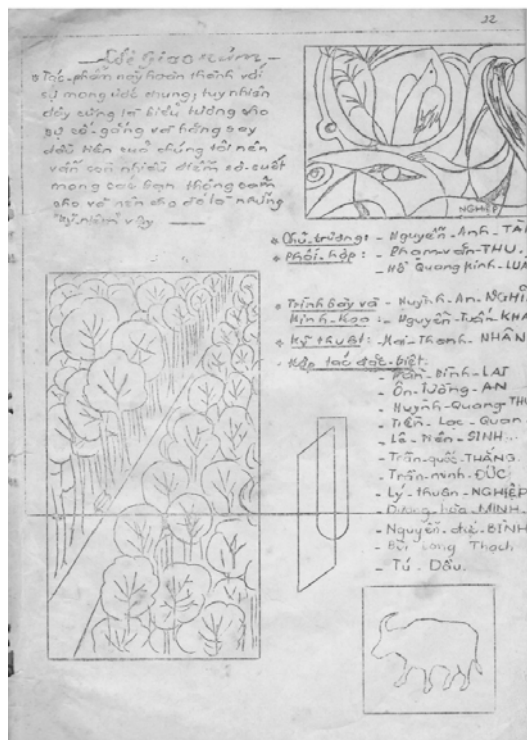
Tôi xin phép các bạn được trích một số đoạn văn và một số dòng thơ trong Giai Phẩm Xuân, coi như “chứng tích lịch sử” ghi lại những ưu tư, những tâm trạng, những hoài bão có thể coi là tiêu biểu của tuổi trẻ Việt Nam trong bối cảnh quê hương chia cắt, triền miên trong khói lửa chiến tranh 40 năm trước.

Về nội dung, cũng như những giai phẩm xuân khác, Giai Phẩm *Tuổi Vàng Xuân* 1973 của Lớp 12AB cũng có những lời văn, những dòng thơ ca ngợi mùa xuân và niềm hy vọng: “Xuân về làm rộn rã muôn lòng. Xuân về làm vạn vật nở muôn hoa ...”, “những nụ mai đầu tiên sẽ nở, những cánh én sẽ lại lướt trên vòm trời xanh báo hiệu sự trở lại của Chúa Xuân, Xuân đem đến cho ta một niềm hy vọng mới, một tương lai mới và một cuộc đời mới”, v. v ... , cùng những lời chúc tốt đẹp nhất trao tặng mọi người của Ban Biên Tập, trong đó có lời chúc “các bạn đạt được niềm mơ ước chính của chúng ta là được đề danh bằng hồ”, vì năm Quý Sửu 1973 là “năm thi”, kỳ thi Tú Tài II quan trọng nhất và cũng là kỳ thi cuối cùng trong đời học sinh trung học.

Tuy là một “tập giai phẩm không chủ đề” như lời của Ban Biên Tập trong *Lá thư xuân ... trao cùng bạn học*, nhưng nhiều bài viết, bài thơ đã nêu lên những niềm ưu tư khắc khoải và những tâm trạng tiêu biểu của tuổi trẻ 40 năm về trước, tuổi trẻ trong bối cảnh lịch sử đất nước loạn ly:

- Khát vọng hòa bình, niềm hy vọng chấm dứt cuộc chiến tương tàn đã kéo dài hơn một phần tư thế kỷ, ước vọng quê hương không còn chia cắt, Nam Bắc thống nhất một nhà;
- Tương lai tuổi trẻ mịt mù, vào đời chỉ có hai bàn tay trắng;
- Tình yêu tuổi học trò, tình yêu đầu đời, thơ mộng, hồn nhiên, tươi đẹp, nhưng nhiều ngăn trở, rồi dang dở, chia xa;
- Trộn lẫn với những tình cảm yêu đương thuở mới lớn là tâm trạng lo lắng cho kỳ thi sắp tới,

cần phải vượt qua, tâm trạng khi sắp già từ thời trung học và những nghĩ suy đến tương lai của người học sinh trước ngưỡng cửa đại học.



Những lời tâm sự trong các bài tùy bút, những ý tưởng trong những đồng thơ bày tỏ những tâm trạng đau thương và thốt ra những lời than khóc cho quê hương điêu tàn: “Chiến tranh đã trải qua trên một phần tư thế kỷ, ... hai mươi mấy năm dài chinh chiến đã giẫm nát cái quê hương nhỏ bé này, ...”, “quê hương lửa đạn triền miên”, “... biết bao gia đình tang tóc bởi chiến tranh ...”, “không thể quên được niềm đau chung của dân Việt ...”, “Tiếng than khóc âm thầm như rẻo gọi, Đêm quê hương nghe từng tràng đạn nổ ...”. Nhưng cũng không ít những lời bày tỏ niềm “hy vọng ở một ngày mai tươi sáng hơn”, hay ít ra cũng “khấp khởi mong từng giờ hưu chiến ...”.

Ngoài những ưu tư về đất nước, những ý tưởng của bạn hữu cũng tràn đầy những mơ mộng, những tâm sự yêu đương thời mới lớn, cùng những dang dở chia xa: “Có nhiều đêm tôi mộng, Được dắt em vào mơ, Diu em trên đường phố, Ôi! Bao chuyện nên thơ”, “... có dịp nhớ về em, người con gái mà anh từng đi bước ... và tâm sự cho nhau những việc tương lai của chúng mình. Thơ mộng quá em nhỉ?”, “ngày mai anh sẽ ra đi”, “ngày mai anh phải xa em”, “... chuyến đi này anh có cảm tưởng xa em mãi mãi ...”, ...

Thật đúng như những lời “tiên đoán” trong Sớ Táo Quân, khi “Lật dở từng trang giấy”, ta sẽ thấy “Có nhiều chỗ buồn cười” và “Cũng có lúc cảm động”.

“Cũng có lúc cảm động” khi học trò cũ không thể quên người thầy đã từng dạy dỗ:

*Gương của thầy ngàn năm còn sáng mãi
Trong tim con bao thốn thức u hoài
Con ước mơ trời hồng lại ngày mai,
Con trở lại góp bàn tay xây dựng.*

(Dương Hòa Minh, 24-11-1972, Về trường cũ)

Nhưng biết bao giờ “Con trở lại góp bàn tay xây dựng”? Vì nay tuổi con đã về chiều và “ước mơ trời hồng lại ngày mai” hình như vẫn còn xa vời!

“Cũng có lúc cảm động” khi ta có cùng tâm trạng với nhân vật Nguyên trong bài viết của Nguyễn Đức Bình: xa quê hương “như một cánh chim trời bay vô định”, hằng mong ước ngày trở về để được “sum họp dưới mái đại gia đình, ... để hưởng một cái Tết nơi quê nhà, ... nơi chôn nhau cắt rốn ... thật là yên tĩnh, vẫn giữ được những nét gì độc đáo của tổ tiên, ông bà để lại”, để tìm “về quá khứ dĩ vãng, của thời thơ ấu”.

“Có nhiều chỗ buồn cười” nhưng “cũng có lúc cảm động” như trong truyện ngắn Một Giấc Mơ của Trần Đình Lai. Ta cảm thương cho một thằng bé Năm Đen, tiêu biểu cho tuổi thơ Việt Nam, những trẻ thơ bất hạnh trong chiến tranh, trong lứa “tuổi mới chớm biết mơ mộng” mà đã sớm xa lìa cha mẹ, sống bên lề xã hội, một “xã hội thối tha, ... bán thiu, ... băng hoại ...”, và “đã chịu nhiều cay đắng và tủi nhục trong đời”. Trong một giấc mơ, thằng bé “thấy mình lớn lên, biết võ giỏi, ... sẽ đánh tất cả bọn ruồi nhặng đục khoét mảnh đất đã chịu nhiều chiến tranh ...” và “sẽ là người hùng Việt Nam bắt diệt ...”.

Thật cảm động khi nhớ lại ta cũng đã từng có những ưu tư, khắc khoải, những tâm trạng của tuổi trẻ trong thời đất nước loạn ly, chia cắt, chinh chiến triền miên, không biết bao giờ được thái bình ...

*Ôi! Quê hương,
Biết bao điều tang tóc,
Khói lửa điêu tàn !!!
Có những đứa con chưa tròn tuổi mộng,
Đã vội lìa cuộc sống ở trần gian
Có những đứa con tàn tật sau cơn lửa loạn,
Rồi tháp vào đôi nạng gỗ kéo lê.
...
Quê hương ơi!
Quê hương đượm màu tang tóc
Buồn rơi nước mắt!*

(Việt Thu, Chưa tròn tuổi mộng)

“Rừng núi dang tay nói lại biển xa, ta đi vòng tay lớn mãi để nói sơn hà ...”, tiếng hát đã một thời

vang cao trên quê hương loạn ly chia cắt ... cũng được các bạn hữu Lớp 12AB khi xưa chép lại, dành một trang Nhạc trong tập Giai Phẩm Xuân, để bày tỏ khát vọng hòa bình, bày tỏ niềm mơ ước một ngày mai đất nước không còn chia đôi hai bờ Bến Hải, một thời là niềm mơ ước chung của tuổi trẻ cũng như của bao người dân Việt hiền hòa.

Khát vọng hòa bình cũng được thể hiện qua những lời “trình tâu” của “Táo Quân 12AB” và những “lời phán” của “Ngọc Hoàng Thượng Đế”:

*Chùng nào nước Hồng Lạc
Có thái bình đình chiến*

...

Năm nay có thái bình !

...

*Năm Quý Sửu con Trâu
Chắc chắn có hòa bình !
Trời ! Thần sung sướng quá !
Nếu có được hòa bình
Thì thần hết còn đen
Vì nhân dân an lạc
Sống sung sướng vẫn mình
Xài bếp gas tối tân
Dẹp củi than đen đúa
Nhờ đó thân trắng hơn
Thôi thôi để thân về
Báo cho tụi nhỏ hay
Cho tụi nó mừng reo
Vì cả đời tụi nó
Biết sao là thái bình*

(Sớ Táo Quân)

Nhưng mỗi độ xuân về Tết đến, ta cũng tạm quên khói lửa chiến tranh để đón xuân với niềm hy vọng năm này sẽ được thanh bình ... “*Một năm dài lặng lẽ trôi qua, mùa xuân đã trở về trên quê hương điêu tàn còn sặc mùi súng đạn, nhưng ngày Tết vẫn mang nặng sắc thái thanh bình ở bên ngoài, che giấu đi không khí chiến tranh, hận thù, tang tóc năm qua ...*”

Dù lớn lên trong chinh chiến triền miên, dù hằng ngày vẫn miệt mài trong sách vở với tâm trạng lo lắng cho những kỳ thi sắp tới, “*lứa tuổi học trò cũng lắm chuyện tình: tình anh Petrus Ký cô Gia Long, tình chàng Chu Văn An với Lê Văn Duyệt, ... Nếu có những cuộc tình đẹp như mơ thì ngược lại cũng có những cuộc tình đau thương trường hận ...*”

Trong lứa tuổi học trò hình như ta cảm nhận được “*một lực hấp dẫn*” đối với một người bạn khác phái, hình như có những tình cảm mới lạ, những rung cảm nhẹ nhàng len lén vào hồn mà ta

không thể hiểu thấu, một “*mối tình câm*” không thể diễn tả nên lời – “*Tại sao tôi không nói được cùng em. Tôi yêu rồi đó chẳng?*” Hình như đó là những mối tình của tuổi mới lớn, những mối tình đầu đời của tuổi đôi mươi, đẹp, hồn nhiên, thơ mộng. Nhưng tuổi học trò chỉ có hai bàn tay trắng, thuở ấy tương lai của tuổi trẻ mù mịt như quê hương còn mịt mù khói lửa chiến tranh, không biết bao giờ được ngày thanh bình ... để rồi phải thốt lên những lời chân thành, chấp nhận một thực tại hiển nhiên:

*Nhìn đi em hai bàn tay anh còn trắng,
Bám vào đâu cuộc sống mênh mông !*

...

*Khung trời đó em mơ thành huyền thoại
Vì với anh tay trắng vẫn học trò*

(Phạm Văn Thu, *Áo Tường*)

Hoặc chỉ biết than thở với “*Ông Trời*”:

*Trời sinh chi ra tôi
Tương lai chẳng có gì
Ngoài hai bàn tay trắng*

(Trần Đình Lai, *Si*)

Tình yêu đầu đời chớm nở với những ưu tư của tuổi mới lớn, ưu tư vì chiến tranh ly loạn, vì “*Tương lai chẳng có gì, ngoài hai bàn tay trắng ...*” nên rồi đành dang dở, đã mất nhau khi vừa mới quen nhau và đã vội sớm chia xa: “*Và sự hẹn hò nào đã đưa đẩy tôi và em là hai kẻ quen nhau, để rồi giờ đây tôi sắp sửa phải xa em.*”, “*... anh tưởng tượng chuyển đi vào xuân này sẽ mãi mãi xa em ...*”, ...

Nhưng tuổi trẻ thuở ấy cũng nhận thức được niềm đau của tình yêu tuổi học trò và niềm đau của quê hương trong khói lửa: “*Có phải em khóc cho quê hương rách nát này chẳng hay là em khóc cho tình yêu của chúng mình? Tình yêu mình chẳng có nghĩa lý gì hết khi chiến tranh vẫn còn ngập tràn trên những vùng đất sỏi đá, nghèo nàn ...*”. Người trai trẻ thời đất nước loạn ly cũng nhận thức được trách nhiệm đối với quê hương để rồi phải giã từ tình yêu vừa chớm nở, ra đi dần thân vào lửa đạn, “*trở thành người lính chiến, khoác lên người màu áo trận oai hùng ... nói gót các bậc tiền nhân hào hùng ...*”, để rồi phải thốt lên những lời tâm sự cuối cùng trước khi lên đường ... : “*Em! Hôm nay là lần cuối anh tâm sự cùng em để ngày mai anh phải xa em, để cùng những người hùng đi xây dựng đất nước. Xin em hãy nghe anh nói và đừng khóc nữa vì nước mắt đã đổ nhiều trên đồng ruộng bao la, chúng ta không thể nào vui hưởng mùa xuân ... khi hàng ngày bom đạn réo rắt, vẫn cày sâu trên mảnh đất bé nhỏ này. Chứng tích của hai mươi*

mấy năm dài chinh chiến, phó xá điêu tàn, thôn xã điêu hiu xơ xác ... ”

Dù sao tình yêu đầu đời của tuổi học trò vẫn đẹp mãi vì có nhiều kỷ niệm êm đềm, hồn nhiên thời mới lớn. Có những mối tình đầu đời chớm nở sau những lần “đi gác” trước cổng trường chờ giờ tan học, cho dù dang dở về sau, nhưng vẫn đẹp như những nụ hoa đầu xuân đang chớm nở. Không biết có ai, sau 40 năm xa cách, một ngày trở về thăm quê hương, ghé qua ngôi trường cũ của cô bạn gái thời mới lớn để rồi “*nhớ thương và tiếc nuối*” ... ? “*Cũng ngôi trường này tôi đã đứng chờ em bao tháng ngày và khi em hiện đến là lúc tôi bắt đầu nghĩ tới một cuộc chia tay. Em sẽ đến và sẽ đi như cánh bèo tan hợp. Ai cũng có một thời để nhớ thương và tiếc nuối ; nhớ thương một kỷ niệm đẹp và tiếc nuối những gì đã đi qua ... ”*

Giai Phẩm Tuổi Vàng Xuân 1973 của Lớp 12AB Petrus Ký quy tụ những tài năng mới, những cây viết trẻ với những ý tưởng mộc mạc đơn sơ, nghĩ sao viết vậy, những ý thơ chân thành gợi cảm, những nét vẽ đơn sơ nhưng đầy ý nghĩa, minh họa và điểm trang cho các bài viết, các trang thơ.

“*Dòng thời gian vẫn trôi qua âm thầm*” và tập Giai Phẩm này đã tồn tại 40 năm dài, qua nhiều thăng trầm biến đổi của lịch sử, tập Giai Phẩm thật rất quý báu, nhưng không biết có còn được gìn giữ, trân quý mãi mãi hay không?

Những thế hệ mai sau, nhất là những thế hệ sinh ra và lớn lên ở hải ngoại, hình như không quan tâm mấy đến quê hương Tổ Quốc. Những thế hệ sau này, không như thế hệ của chúng ta, sẽ không có những suy nghĩ, những ưu tư, những hoài bão, những tâm trạng của tuổi trẻ trong chiến tranh triền miên, những kỷ niệm đẹp đẽ và đau thương về quê hương, những kỷ niệm về những ngày xưa khi còn ở quê nhà, những niềm vui và những kỷ niệm đẹp của tuổi học trò. Cho dù chúng ta có dạy dỗ, nhắc nhở thế nào, những thế hệ sau này sẽ không bao giờ có được những cảm nhận, những gắn bó với quê hương, như thế hệ chúng ta. Điều này cũng dĩ nhiên và cũng không có gì khó hiểu.

Nghĩ đến đây tôi bỗng ngậm ngùi cho những “*vật đổi sao dời*”, những biến đổi của dòng đời, của dòng thời gian trôi nhanh, vô tận. Không có gì tồn tại vĩnh viễn, nhưng những kỷ niệm xưa hẵn còn mãi mãi trong chúng ta ... và chúng ta sẽ mãi mãi “*nhớ thương một kỷ niệm đẹp và tiếc nuối những gì đã đi qua ... ”*”.

Darwin, Bắc Úc, những ngày cuối tháng 7 năm 2013



Giáo Sư Lê Hồng Đức và Lớp 12AB Đêm Petrus Ký -Niên khóa 1972-1973
Tác giả bài viết: hàng hai, thứ hai từ trái

